

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25/2024/HSST**
Ngày: **06-8-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HS ngày 14/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HS ngày 04/6/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HS ngày 02/7/2024 và thông báo mở lại phiên tòa số 16/2024/TB-TA ngày 22/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Mỹ H - sinh ngày 09/3/1990. Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Đy, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1963; Chồng: Bùi Quốc T, sinh năm 1982; Con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Bùi Văn V - sinh ngày 03/4/1963. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1934 (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1938 (chết); Vợ: Võ Thị Kim T, sinh năm 1965; Con ruột 02 người, lớn nhất

sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Văn Q** , sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Văn T1** , sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V cư trú tại ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang sinh sống bằng nghề làm ruộng, để có tiền tiêu xài, từ tháng 10/2023 Bùi Văn V nảy sinh ý định và thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề, V sử dụng số điện thoại 0372956594 để đăng nhập vào mạng xã hội Zalo với tên tài khoản là “Kim Tuyền” với ảnh đại diện là vợ của V tên Võ Thị Kim T. Song song đó, V cũng sử dụng số điện thoại 0334945175 để bán số đề qua điện thoại. Những người mua số đề của Bùi Văn V gồm có Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Q , Nguyễn Văn T2 là con của ông Q, bà Đẹt, Ly và một số người lạ mặt khác. Khi có người mua số đề, V ghi lại con số, số tiền mua, đài xổ số vào một tờ giấy tập (phoi đề) và giao lai đề được ghi trên giấy cho người mua. Bị cáo bán số đề gồm các đài thuộc xổ số kiến thiết miền Nam như: Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau, Kiên Giang, Tiền Giang, Đà Lạt, Long An, Hậu Giang, Bình Phước, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày; xổ số miền Bắc gồm các đài: Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình nhưng bị cáo thường gọi chung và ghi trên phoi đề là “đài Hà Nội”, thời điểm mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày.

Bị cáo bán số đề gồm số lô A, lô B, bao lô 02 con số, bao lô 03 con số. Đối với loại số lô A căn cứ vào giải Tám của đài thuộc Xổ số miền Nam và giải Bảy của đài thuộc xổ số miền Bắc; lô B căn cứ vào hai số cuối của giải Đặc biệt của đài xổ số miền Nam hoặc xổ số miền Bắc. Đối với số bao lô 02 con căn cứ vào kết quả hai con số cuối cùng của các kết quả xổ số Miền Nam gồm có 18 lô và 27 lô ở đài thuộc xổ số miền Bắc. Tương tự, số bao lô 03 con được tính 03 con số cuối cùng của kết quả xổ số từ giải Bảy đến giải Đặc biệt của xổ số miền Nam (17 lô), từ giải Sáu đến giải Đặc biệt (23 lô). Tỷ lệ thắng thua là 1:80 đối với lô A, lô B, bao lô 02 con tức người mua 1.000 đồng sẽ trúng 80.000 đồng và tỷ lệ ăn thua này sẽ tăng lên 1:500 đối với bao lô 03 con tức người mua 1.000 đồng sẽ trúng 500.000 đồng.

Bùi Văn V bán số đề không tự tính toán ăn thua với người mua mà giao phoi

cho Nguyễn Thị Mỹ H là người làm móng đạo trên địa bàn xã T . Thông qua tài khoản mạng xã hội Zalo của H đăng ký số điện thoại 0985884920 tên “Hạnh Nguyễn” nhưng do V lưu số điện thoại của H là Bầu Trung nên phía tài khoản Zalo của V hiển thị tài khoản Zalo của H là “Bầu Trung”. Hàng ngày khoảng 15 giờ 30 phút, V tổng hợp phôi đề bán được của xổ số miền Nam vào tờ giấy ghi các con số, số tiền rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 chụp ảnh gửi cho H bằng tin nhắn thông qua tài khoản Zalo “Bầu Trung”, đến khoảng 17 giờ 30 phút thì tiếp tục tổng hợp phôi đề, chụp ảnh gửi cho H phôi đề thuộc xổ số miền Bắc. Khi H nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đã nhận được phôi đề. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đã có kết quả xổ số, H tính tiền thắng thua ghi ra giấy rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8Z 5G chụp ảnh gửi lại cho V thông qua tài khoản Zalo “Kim Tuyền”. H thỏa thuận mức tiền chiết khấu hoa hồng cho V khi bán các con số Lô A, Lô B, bao lô 03 con các đài thuộc xổ số miền Nam và đài Hà Nội thuộc xổ số miền Bắc là 15%, tức V bán được 10.000 đồng thì được hưởng 1.500 đồng. Riêng bao lô 02 con thì Việt bán 15.000 đồng đối với các đài thuộc xổ số miền Nam và 23.000 đồng đối với đài Hà Nội thuộc xổ số miền Bắc sẽ được hưởng hoa hồng 500 đồng. Nếu kết quả hôm đó số đề Việt bán có lãi thì trực tiếp đến nhà H để lấy tiền và ngược lại, H sẽ đến nhà V để lấy tiền bán số đề. Cả hai đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề, trong đó Bùi Văn V trực tiếp bán cho người mua và giao phôi lại cho Nguyễn Thị Mỹ H để hưởng hoa hồng từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, Bùi Văn V đang tổng hợp số đề đã bán được thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang cùng vật chứng. Qua lời khai của Bùi Văn V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Mỹ H để tiếp tục thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi mua bán số đề. Kết quả điều tra và khai nhận của Nguyễn Thị Mỹ H và Bùi Văn V , Cơ quan điều tra đã xác định được hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề của các bị cáo như sau:

Ngày 15/11/2023 Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam gồm đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai, với tổng số tiền bán được là 3.640.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Sau khi giao phôi cho Hạnh và có kết quả xổ số, không có ai trúng số, nên số tiền đánh bạc thuộc các đài xổ số miền Nam trong ngày là **3.640.000 đồng**; xổ số miền Bắc đài Bắc Ninh với tổng số tiền bán được là 2.393.000đ (Hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn đồng), sau khi có kết quả xổ số, người mua 31.000 đồng bao lô số 15, 24, 52, 72 trúng được 2.480.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc ngày 15/11/2023 đối với đài Bắc Ninh là **4.873.000 đồng** (Bốn triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Ngày 16/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H . Trong đó: bán số đề đài miền Nam cho Nguyễn Văn T và một số người khác không biết tên gồm các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận với tổng số tiền bán được là 4.085.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám

mười lăm ngàn đồng). Sau khi giao phối cho H và có kết quả xổ số, các con số mà V bán đã trúng thuộc đài An Giang: Lô A số 27 trúng 10.000 đồng, bao lô số 60 trúng 53.000 đồng, bao lô số 06 trúng 3.000 đồng; đài Tây Ninh: Lô A số 30 trúng 10.000 đồng, số 30 bao lô trúng 10.000 đồng. Tổng số tiền trúng số (86.000 đồng x 80) là 6.880.000 đồng, trong đó Việt tự mua và trúng 80.000 đồng đối với các con số 60, 27 và 30. Còn lại một người bán vé số ở An Giang trúng 3.000 đồng bao lô số 60, bà Đẹt ở ấp Tân Lợi trúng 3.000 đồng bao lô số 06. Số tiền Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H đánh bạc thuộc các đài xổ số miền Nam trong ngày 16/11/2023 là **10.965.000 đồng** (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng); xổ số miền Bắc, đài Hà Nội với tổng số tiền bán được là 480.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 5.000 đồng bao lô số 15 trúng được 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/11/2023 đối với đài Hà Nội là **880.000 đồng** (Tám trăm tám mươi ngàn đồng).

- Ngày 17/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phối cho Nguyễn Thị Mỹ H. Trong đó: bán số đề đài miền Nam cho Nguyễn Văn T và một số người khác không biết tên, gồm đài Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Dương với tổng số tiền bán được là 3.690.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 3.000 đồng bao lô con số 10 đài Trà Vinh và 3.000 đồng bao lô con số 10 đài Bình Dương đã trúng với tổng số tiền trúng là 480.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc gồm bán số đề và tiền trúng là **4.170.000 đồng** (Bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng); xổ số miền Bắc, đài Hải Phòng tổng số tiền bán là 2.658.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 5.000 đồng lô A số 68 trúng được 400.000 đồng, người mua 10.000 đồng bao lô số 68 trúng được 800.000 đồng, tổng số tiền trúng số là 1.200.000 đồng. Tổng cộng tiền bán và tiền trúng của đài Hải Phòng trong ngày là **3.858.000 đồng** (Ba triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng).

- Ngày 18/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phối cho Nguyễn Thị Mỹ H. Trong đó: bán số đề đài miền Nam gồm các đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và Thành Phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền bán được là 1.485.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 10.000 đồng bao lô con số 78 đài Long An trúng với số tiền là 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc gồm bán số đề và tiền trúng là **2.285.000 đồng** (Hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng); xổ số miền Bắc, đài Nam Định tổng số tiền là 610.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 5.000 đồng bao lô số 68 trúng với tổng số tiền là 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc gồm bán số đề và tiền trúng của đài Hà Nội là **1.010.000 đồng** (Một triệu không trăm mười ngàn đồng).

- Ngày 19/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phối cho Nguyễn Thị Mỹ H. Trong đó: bán số đề đài miền Nam gồm các đài Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt tổng số tiền bán được là 2.140.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 10.000 đồng lô A con số 60 đài Kiên Giang, người mua 20.000 đồng lô A con số 11 đài Đà Lạt và người bao lô 5.000 đồng con số 24 đài

Đà Lạt đã trúng số. Tổng số tiền trúng số (35.000 đồng x 80) là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc gồm tiền bán số đề và tiền trúng là **4.940.000 đồng** (Bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng); xổ số **miền Bắc**, đài Thái Bình, Việt bán được 775.000 đồng. Sau giờ xổ số, người mua 5.000 đồng lô A con số 19 đã trúng được 400.000 đồng. Tổng cộng tiền đánh bạc gồm tiền bán số đề và tiền trúng số là **1.175.000 đồng** (Một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Ngày 20/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H. Trong đó: bán số đề đài miền Nam gồm các đài Đồng Tháp, Thành Phố Hồ Chí Minh và Cà Mau tổng số tiền bán số đề là 1.945.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) và đã giao phôi cho Hạnh. Sau khi có kết quả xổ số, người mua trúng bao lô số 20 đài Đồng Tháp là 3.000 đồng, bao lô số 31 đài Thành phố Hồ Chí Minh là 5.000 đồng, tổng số tiền trúng số là 640.000 đồng. Tổng cộng tiền đánh bạc gồm tiền bán số đề và tiền trúng số là **2.585.000 đồng** (Hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng); xổ số **miền Bắc**, đài Hà Nội tổng số tiền bán được 835.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người mua 5.000 đồng bao lô con số 86 trúng được 400.000 đồng, người mua bao lô 5.000 đồng con số 60 trúng hai lô được 800.000 đồng, tổng số tiền trúng số là 1.200.000 đồng. Tổng cộng tiền đánh bạc gồm tiền bán số đề và tiền trúng số là **2.035.000 đồng** (Hai triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- Ngày 21/11/2023, Bùi Văn V bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc đã nộp phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H. Trong đó: bán số đề đài miền Nam lô A và bao lô các đài Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu với tổng số tiền bán được 1.595.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Kết quả xổ số không có người mua trúng số nên tổng số tiền đánh bạc là **1.595.000 đồng** (Một triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng); xổ số **miền Bắc**, đài Quảng Ninh, tổng số tiền bán số lô A, lô B và bao lô được là 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng). Sau khi có kết quả xổ số, người mua trúng bao lô số 32, 42 mỗi con 5.000 đồng, thành tiền trúng 800.000 đồng, người mua số 13 với số tiền 5.000 đồng đối chiếu kết quả xổ số trúng ba lô, số tiền trúng số là 1.200.000 đồng, tổng số tiền trúng số của hai người này là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là **2.810.000 đồng** (Hai triệu tám trăm mười ngàn đồng).

- Ngày 22/11/2023, Bùi Văn V đã bán số đài miền Nam để nộp phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H. Đã bán số đề cho Nguyễn Văn Q và một số người khác không biết tên, đài Miền Nam lô A, lô B, bao lô, các đài xổ số Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai, tổng số tiền bán được là **1.070.000 đồng** (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) nhưng chưa kịp giao phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H thì bị bắt quả tang.

Tổng số tiền bị cáo Bùi Văn V đã bán số và giao phôi cho Nguyễn Thị Mỹ H làm thầu từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023 là 27.061.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng), ngày 22/11/2023 V bán được

1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng chưa kịp giao phối và tính tiền với H . H đã trả cho người mua số trứng tổng cộng 19.760.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), trả hoa hồng cho Bùi Văn V thu lợi bất chính số tiền **1.400.000 đồng** (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền Nguyễn Thị Mỹ H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép với hình thức bán số đề từ ngày 15/11/2023 đến ngày 22/11/2023 là **5.901.000 đồng** (Năm triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng). Trong đó, ngày 16/11/2023, Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn Q và những người lạ mặt khác với số tiền đánh bạc dưới hình thức bán số đề thuộc xổ số miền Nam là **10.965.000 đồng** (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

* Cơ quan điều tra cũng đã xác định được còn có những người tham gia mua số đề của bị cáo gồm:

- Nguyễn Văn Q , sinh năm 1975, cư trú tại: tổ 12, ấp C , xã T , huyện T thừa nhận ngày 22/11/2023 mua số 49 lô A 10.000 đồng và bao lô số 49 đài Cần Thơ 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số trong ngày là 160.000 đồng.

- Nguyễn Văn T1 , sinh năm 1962, cư trú tại: tổ 12, ấp C , xã T , huyện T thừa nhận từ ngày 14/11/2023 đến ngày 17/11/2023 có mua số đề của Bùi Văn V theo đài chính xổ số miền Nam con số 24, số tiền 10.000 đồng mỗi ngày.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

*** Những đồ vật, vật chứng thu giữ, tạm giữ, được xử lý như sau:**

- 04 (bốn) miếng giấy, một mặt được phủ lớp bạc màu trắng, một mặt có ghi nhiều con số có chữ ký xác nhận Bùi Văn V và Huỳnh Văn G .

- 04 (bốn) tờ giấy tập trong đó 03 (ba) tờ giấy tập có chữ Tân Tiến màu đỏ, một tờ giấy tập có chữ Quyết Tâm màu đỏ, bên trên có ghi nhiều con số, có chữ ký xác nhận Bùi Văn V và Huỳnh Văn G.

- 01 (một) tờ giấy tập học sinh, phía mặt trước có hình bảng cửu chương,

mặt sau có ghi nhiều con số có chữ ký xác nhận của người bị bắt Bùi Văn V và người chứng kiến Huỳnh Văn G.

01 (một) cuốn tập học sinh có đánh số thứ tự từ 01 đến 22 phía bên dưới góc trái có chữ Thành Đạt có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Mỹ H và người chứng kiến Võ Thị Thu bên trong có ghi các con số lô, số đề; các vật chứng trên đã được chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35, kiểu máy: RMX3512 màu xanh-đen, số IMEI: 864945060050359 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, số seri: 350618543908326, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Bùi Văn V và điều tra viên Trần Văn Lan.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số imei1: 866376042157393 và 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno8 Z 5G, số imei1: 868062060458131, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và điều tra viên Trần Văn Lan.

- 01 (một) cây viết bi mực đỏ;

- 01 (một) cây viết bi mực nước màu xanh có chữ Mini KNOW.

- 01 (một) cây viết bi màu xanh hiệu TL.

- 04 (bốn) cây viết bi màu xanh – trắng có ký hiệu TL.

Điện thoại di động, viết mực là các vật chứng dùng vào việc phạm tội đã được nhập kho vật chứng. Đối với 04 (bốn) điện thoại di động đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, riêng 07 (bảy) cây viết mực các loại không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 965.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bán số đề ngày 22/11/2023 của Bùi Văn V bị thu giữ khi bắt quả tang đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 110324.0001.000299 ngày 11/3/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền thu lợi bất chính do Bùi Văn V giao nộp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 150324.0002.000015 ngày 15/3/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 140324.0002.000068 ngày 14/3/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Các dữ liệu điện tử là hình ảnh phôi đề, phiếu tính tiền do Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H trao đổi thông qua tin nhắn trên tài khoản mạng xã hội Zalo đã

được Cơ quan điều tra trích xuất, được in trên giấy A4 được chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Vì muốn có thêm tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 16/11/2023 bị cáo Bùi Văn V đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề trái phép nộp phôi đề cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H các đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận thuộc xổ số miền Nam với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là **10.965.000 đồng** (*Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Từ ngày 15/11/2023 đến ngày 22/11/2023, Bùi Văn V thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép với số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*); Nguyễn Thị Mỹ H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép với hình thức làm thầu lô đề với số tiền 5.901.000 đồng (*Năm triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và dẫn

đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo Việt là người trực tiếp bán số đề rồi nộp phôi đề cho bị cáo Hạnh để hưởng huê hồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo V và H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy xử phạt hai bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ nghiêm và đủ sức răn đe giáo dục hai bị cáo.

[5] Xét thấy hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35, kiểu máy: RMX3512 màu xanh-đen, số IMEI: 864945060050359 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, số seri: 350618543908326, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Bùi Văn V và điều tra viên Trần Văn Lan.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số imei: 866376042157393 và 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno8 Z 5G, số imei: 868062060458131, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và điều tra viên Trần Văn Lan; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết bi mực đỏ; 01 (một) cây viết bi mực nước màu xanh có chữ Mini KNOW; 01 (một) cây viết bi màu xanh hiệu TL; 04 (bốn) cây viết bi màu xanh - trắng có ký hiệu TL; do vật chứng không có giá trị sử dụng.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 965.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo Bùi Văn V bán số đề ngày 22/11/2023 bị thu giữ khi bắt quả tang, số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 110324.0001.000299 ngày 11/3/2024.

- Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) bị cáo

Bùi Văn V giao nộp do thu lợi bất chính mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 150324.0002.000015 ngày 15/3/2024.

- Tiền Việt Nam 1.000.000đồng (Một triệu đồng) bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp do thu lợi bất chính mà có, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 140324.0002.000068 ngày 14/3/2024.

[7] Về biện pháp tư pháp: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Bùi Văn V đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền số 150324.0002.000015 ngày 15/3/2024 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H thu lợi bất chính với số tiền 5.901.000 đồng (*Năm triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng*), trong giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp được 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền số 140324.0002.000068 ngày 14/3/2024 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, bị cáo Hạnh còn phải nộp thêm số tiền là 4.901.000 đồng, bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0002907 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[8] Đối với 04 (bốn) miếng giấy, một mặt được phủ lớp bạc màu trắng, một mặt có ghi nhiều con số có chữ ký xác nhận Bùi Văn V và Huỳnh Văn Giang; 04 (bốn) tờ giấy tập trong đó 03 (ba) tờ giấy tập có chữ Tân Tiến màu đỏ, một tờ giấy tập có chữ Quyết Tâm màu đỏ, bên trên có ghi nhiều con số, có chữ ký xác nhận Bùi Văn V và Huỳnh Văn Giang; 01 (một) tờ giấy tập học sinh, phía mặt trước có hình bảng cửu chương, mặt sau có ghi nhiều con số có chữ ký xác nhận của người bị bắt Bùi Văn V và người chứng kiến Huỳnh Văn Giang; 01 (một) cuốn tập học sinh có đánh số thứ tự từ 01 đến 22 phía bên dưới góc trái có chữ Thành Đạt có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Mỹ H và người chứng kiến Võ Thị Thu bên trong có ghi các con số lô, số đề; các vật chứng trên đã được chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án.

Các dữ liệu điện tử là hình ảnh phơi đèn, phiếu tính tiền do Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H trao đổi thông qua tin nhắn trên tài khoản mạng xã hội Zalo đã được Cơ quan điều tra trích xuất, được in trên giấy A4 được chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án; là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc mua số đề nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính,

xử phạt mỗi người với số tiền 350.000 đồng; là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994, cư trú tại: ấp C, xã T, huyện T theo lời khai của bị cáo Bùi Văn V là người có mua số đề, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng T2 không có mặt ở địa phương nên chưa lấy được lời khai. Đối với người tên Đẹt, Cơ quan điều tra đã xác minh ở ấp T, xã T nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đối với những người khác, do chưa có đủ thông tin, đặc điểm nên không thể tiến hành xác minh, làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Võ Thị Kim T (vợ của bị cáo V) và Bùi Quốc T (chồng của bị cáo H) do tài khoản Zalo trao đổi tin nhắn đánh bạc có tên “Kim Tuyền” và “Bầu Trung”, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với bà T, ông T để làm rõ và đã xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hạnh phải nộp 200.000đ án phí; bị cáo Việt được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ H 30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn V 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35, kiểu máy: RMX3512 màu xanh-đen, số IMEI: 864945060050359 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, số seri: 350618543908326, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Bùi Văn V và điều tra viên Trần Văn Lan.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, số imei: 866376042157393 và 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno8 Z 5G, số imei: 868062060458131, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H và điều tra viên Trần Văn Lan.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây viết bi mực đỏ; 01 (một) cây viết bi mực nước màu xanh có chữ Mini KNOW; 01 (một) cây viết bi màu xanh hiệu TL; 04 (bốn) cây viết bi màu xanh – trắng có ký hiệu TL.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 10/QĐ-VKSTH ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 965.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo Bùi Văn V bán số đề ngày 22/11/2023 bị thu giữ khi bắt quả tang, số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 110324.0001.000299 ngày 11/3/2024.

- Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) bị cáo Bùi Văn V giao nộp do thu lợi bất chính mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 150324.0002.000015 ngày 15/3/2024.

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp do thu lợi bất chính mà có, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 140324.0002.000068 ngày 14/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Văn V phải nộp 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính mà có để nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp xong theo Giấy nộp tiền số 150324.0002.000015 ngày 15/3/2024 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 5.901.000 đồng (*Năm triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính mà có để nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp xong; trong đó số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đã nộp theo Giấy nộp tiền số 140324.0002.000068 ngày 14/3/2024 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, số tiền 4.901.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002907 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến